

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng thuộc Chương trình  
phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Thông tư số 08/2016/TT-BKHCN ngày 24/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định số: 627/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2019, 628/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2019, 629/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2019, 630/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2019, 631/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2019, 633/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2019, 635/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2019, 636/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2019, 637/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2019;



Xét kết quả làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục 17 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thực hiện trong kế hoạch năm 2019 thuộc Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020; bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2020.

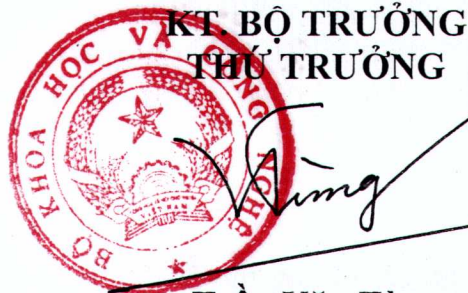
(Chi tiết trong Danh mục kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Giao Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp và tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.



**Trần Văn Tùng**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẾN NĂM 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số 2102/QĐ-BKH&CN ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*



TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<b>Dự án:</b> Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại các tỉnh phía Bắc.	- Phát triển và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ cho các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia tư vấn tại các tỉnh phía Bắc.	1. Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được cập nhật, bổ sung về các chủ đề: (1) Về giao dịch công nghệ; (2) Thương mại hóa kết quả nghiên cứu; (3) Quản trị tài sản trí tuệ. 2. Đào tạo bồi dưỡng cho các nhà khoa học (3 lớp*50 người); nhà quản lý (3 lớp * 30 người); Chuyên gia tư vấn (3 lớp * 40 người)	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
2	<b>Dự án:</b> Đánh giá nhu cầu, khả năng tiếp nhận công nghệ và xây dựng mô hình điển hình về kết nối cung cầu của thị trường phát triển khoa học và công nghệ cho một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã.	- Đánh giá được nhu cầu và khả năng tiếp nhận công nghệ của các Hợp tác xã tiêu thụ công nghệ. - Xây dựng được mô hình điển hình về kết nối cung cầu của thị trường khoa học và công nghệ cho Hợp tác xã tiêu thụ công nghệ.	1. Báo cáo đánh giá nhu cầu và khả năng tiếp nhận công nghệ của các Hợp tác xã tiêu thụ công nghệ. 2. Mô hình điển hình về kết nối cung cầu của các Hợp tác xã tiêu thụ công nghệ trong 1-2 chuỗi ngành hàng trong top 10 sản phẩm xuất khẩu có kim ngạch lớn nhất VN. 3. Chuyên đề truyền thông đối với mô hình điển hình.	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
3	<b>Dự án:</b> Xúc tiến, kết nối cung cầu công nghệ; thiết bị giữa các doanh nghiệp Việt Nam và nước	- Xúc tiến kết nối cung cầu công nghệ của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. - Tăng nguồn cung công nghệ tiên tiến và thân thiện môi	1. Lựa chọn được 500 nguồn cung công nghệ trong nước và quốc tế. 2. Báo cáo đánh giá nhu cầu cung cầu công nghệ và khả năng cung ứng của đối tác. 3. Kết nối được tới thiểu 200 cuộc gặp gỡ với đối nước	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12





	ngoài nhằm thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.	trường. - Xây dựng mô hình, tạo lập kênh kết nối cung cầu trong nước và quốc tế.	ngoài. 4. Ký kết được 20 MOU và 05 Hợp đồng giao dịch chuyên giao công nghệ với đối tác nước ngoài. 5. Tổ chức 02 sự kiện kết nối cung của công nghệ trong nước và 03 sự kiện ở nước ngoài ( <i>Nhật Bản; Hàn Quốc; Trung Quốc</i> ); 6. Đề xuất được mô hình và quy trình kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp trong nước và quốc tế.		tháng)
4	<b>Dự án:</b> Xúc tiến phát triển thị trường và thương mại hóa công nghệ từ kết quả nghiên cứu thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam.	- Xúc tiến phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong nước. - Thương mại hóa công nghệ từ kết quả nghiên cứu thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam.	1. Lựa chọn được 20 sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN có tiềm năng thương mại hóa trên thị trường quốc tế. 2. Báo cáo đánh giá khả năng thương mại hóa các sản phẩm được lựa chọn và danh sách các đối tác quốc tế tiềm năng. 3. 60 cuộc kết nối với đối tác nước ngoài tại Việt Nam; 4. Ký kết được tối thiểu 15 MOU và 03 Hợp đồng chuyên giao với đối tác nước ngoài. 5. Tổ chức 05 sự kiện kết nối cung cầu của công nghệ trong nước và 03 sự kiện ở nước ngoài ( <i>Úc; Hà Lan; Đan Mạch</i> )	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
5	<b>Dự án</b> Hình thành và phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ trong trường đại học khối ngành kỹ thuật – công nghệ.	- Hình thành và đưa vào hoạt động tổ chức trung gian (TCTG) của thị trường khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục đại học trong khối ngành kỹ thuật – công nghệ. - Thúc đẩy hoạt động giao dịch công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong khối ngành kỹ thuật – công nghệ - Trở thành trung tâm đào tạo về phát triển thị trường khoa học và	1. 01 tổ chức trung gian của thị trường KHCN được thành lập và đưa vào hoạt động, có phương thức kết nối cung - cầu, cán bộ của TCTG được đào tạo để đáp ứng yêu cầu. 2. Cơ sở dữ liệu về nguồn cung công nghệ, về chuyên gia môi giới công nghệ và về các doanh nghiệp trong, ngoài nước có nhu cầu giao dịch công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học trong khối ngành kỹ thuật – công nghệ được tích hợp với công thông tin của chương trình PTTTKHCN. 3. Khung chương trình đào tạo về PTTTKHCN cho cơ sở giáo dục đại học khối ngành kỹ thuật – công nghệ.	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)



		<p>công nghệ (PTTKHCN) trong khối ngành kỹ thuật – công nghệ.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>4. 03 trường hợp thương mại hóa công nghệ thành công thông qua TCTG được thành lập.</li> <li>5. 100 cán bộ, nhà khoa học, quản lý được đào tạo kỹ năng PTTKHCN.</li> <li>6. Chuyên đề truyền thông về TCTG</li> </ol>		
6	<p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ trong trường đại học khối ngành kinh tế.</p>	<p>- Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian (TCTG) của thị trường khoa học công nghệ trong trường đại học khối ngành kinh tế</p> <p>- Thúc đẩy hoạt động giao dịch công nghệ trong khối ngành kinh tế.</p> <p>- Trở thành trung tâm đào tạo về phát triển thị trường khoa học và công nghệ (PTTKHCN) trong khối ngành kinh tế.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 01 TCTG được hình thành và phát triển trên nền tảng của Viện đổi mới sáng tạo, đại học Kinh tế TP. HCM để thúc đẩy TMH các sản phẩm KHCN mang tính đặc thù của khối ngành kinh tế.</li> <li>2. Nền tảng cơ sở dữ liệu truy cập trực tuyến kết quả nghiên cứu, sản phẩm khoa học công nghệ tới các quỹ đầu tư doanh nghiệp và công chúng;</li> <li>3. 03-05 công nghệ được TCTG kiểm định và tư vấn thành công để chuyển giao.</li> <li>4. 100 cán bộ, nhà khoa học, quản lý được đào tạo kỹ năng thương mại hóa công nghệ, kỹ năng thương thuyết và đàm phán chuyển giao.</li> <li>5. Chuyên đề truyền thông về TCTG.</li> </ol>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
7	<p><b>Dự án</b> Tăng cường kết nối thị trường khoa học công nghệ quốc tế cho doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam.</p>	<p>- Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (TTKHCN) thông qua hoạt động kết nối cung cầu quốc tế.</p> <p>- Thúc đẩy giao dịch công nghệ cho khối doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 03 chuỗi kết nối cung cầu thành công theo top 10 sản phẩm xuất khẩu có kim ngạch lớn nhất Việt nam.</li> <li>2. Cơ sở dữ liệu về nguồn cung công nghệ từ nước ngoài phù hợp với cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong 3 chuỗi kết nối cung cầu được tích hợp với cổng thông tin của Chương trình phát triển TTKHCN quốc gia.</li> <li>3. Cơ sở dữ liệu về nhu cầu công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.</li> <li>4. 02 sự kiện quốc tế về xu hướng công nghệ toàn cầu và báo cáo đánh giá, lựa chọn nền tảng công nghệ phù hợp với thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ của Việt Nam.</li> </ol>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)



W



8	<p><b>Dự án:</b> Đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ cho các chuyên gia xúc tiến phát triển thị trường KH&amp;CN ở Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao kiến thức và kỹ năng thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ cho các chuyên gia xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ (PTTKHCN) ở Việt Nam.</li> <li>- Phát triển đội ngũ chuyên gia xúc tiến phát triển thị trường KH&amp;CN ở Việt Nam.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 01 Chương trình đào tạo về kỹ năng thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ trong các tổ chức trung gian PTTKHCN.</li> <li>2. Đào tạo chuyên gia xúc tiến PTTKHCN dưới hình thức trực tuyến (tối thiểu 300 lượt người) và trực tiếp (3 lớp *40 người)</li> <li>3. 01 chuyên tham dự khoa học tập mô hình tại Singapore và 01 mô hình tại Mỹ.</li> <li>4. Xây dựng mô hình khai thác hiệu quả mạng lưới chuyên gia tư vấn và giảng viên trong và ngoài nước hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ.</li> </ol>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
9	<p><b>Dự án:</b> Đánh giá nhu cầu và khả năng cung ứng công nghệ trong ngành dệt may</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được nhu cầu và khả năng cung ứng công nghệ trong ngành công nghiệp dệt may.</li> <li>- Dự báo xu hướng đầu tư để đổi mới công nghệ trong 10 năm tới trong ngành công nghiệp dệt may.</li> <li>- Thiết lập được mạng lưới chuyên gia và tổ chức tư vấn hỗ trợ chuyên gia và đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp dệt may.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo phân tích, đánh giá nhu cầu và khả năng cung ứng công nghệ trong ngành dệt may giai đoạn 5 năm gần nhất.</li> <li>2. Báo cáo phân tích, đánh giá khả năng đầu tư và tiếp nhận để đổi mới công nghệ trong 10 năm tới.</li> <li>3. 03 Hợp đồng chuyên gia công nghệ nằm trong đối tượng được đánh giá cung cầu.</li> <li>4. Mạng lưới chuyên gia và tổ chức tư vấn hỗ trợ chuyên gia đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp dệt may.</li> </ol>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
10	<p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ thương mại hóa quy trình công nghệ sản xuất vòng tâm Progesterone (Vòng ProB) nâng cao sức sinh sản của trâu, bò.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện, chuẩn hóa quy trình công nghệ sản xuất vòng tâm Progesterone (Vòng ProB).</li> <li>- Hoàn thiện, chuẩn hóa quy trình bảo quản và sử dụng vòng tâm Progesterone.</li> <li>- Xây dựng phương án đầu tư để mở rộng thị trường phát triển công nghệ.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quy trình công nghệ sản xuất vòng tâm Progesterone (Vòng ProB) với công suất đạt 150 ngàn vòng/năm.</li> <li>2. Quy trình bảo quản và sử dụng vòng tâm Progesterone.</li> <li>3. Phương án thương mại hóa Quy trình công nghệ sản xuất vòng tâm và quy trình bảo quản</li> <li>4. Đăng ký Bảo hộ sở hữu trí tuệ của quy trình bảo quản và sử dụng vòng tâm (được chấp nhận đơn)</li> <li>5. Ít nhất 01 Hợp đồng đầu tư để mở rộng thị trường phát triển công nghệ</li> </ol>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)



11	<p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ thương mại hóa công nghệ sản xuất củ giống và công nghệ sản xuất hoa Lily thương phẩm, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu</p>	<p>- Thương mại hóa công nghệ sản xuất củ giống và công nghệ sản xuất hoa lily thương phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. - Tạo được vùng sản xuất củ giống và hoa lily thương phẩm.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Quy trình công nghệ sản xuất củ giống hoa lily được nghiệm thu cấp cơ sở. Công suất 1triệu củ giống/năm; chu vi củ 16-22cm; giá thành bằng 70% so với củ nhập khẩu.</li> <li>Quy trình công nghệ sản xuất hoa lily thương phẩm được nghiệm thu cấp cơ sở.</li> <li>01 Mô hình sản xuất củ giống Hoa lily quy mô 3hecta tại Sapa.</li> <li>02 mô hình sản xuất hoa lily thương phẩm quy mô 1 hecta/mô hình; sản lượng 50.000-70.000 cành/mô hình; đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.</li> <li>Ký được 02-03 Hợp đồng tiêu thụ củ giống với sản lượng 1-2 triệu củ/năm.</li> <li>Đào tạo và tập huấn 150 học viên cho các cơ sở sản xuất củ giống và hoa lily thương phẩm</li> </ol>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
12	<p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ thương mại hóa quy trình công nghệ nuôi trồng, sơ chế và bảo quản rong câu chi vàng (Gracilaria tenuistipitata)</p>	<p>- Hoàn thiện quy trình nhân giống rong câu chi vàng. - Hoàn thiện và thương mại hóa được quy trình nuôi trồng, sơ chế, bảo quản rong câu chi vàng.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo phân tích thị trường và phương án thương mại hóa quy trình nuôi trồng, sơ chế, bảo quản rong câu chi vàng.</li> <li>Quy trình nhân giống rong câu chi vàng được hoàn thiện.</li> <li>Quy trình nuôi trồng, sơ chế, bảo quản rong câu chi vàng được hoàn thiện.</li> <li>01 bộ tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm rong câu chi vàng</li> <li>01 bộ nhận diện thương hiệu sản phẩm rong câu chi vàng được xây dựng.</li> <li>01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.</li> <li>02 hợp đồng chuyển giao quy trình công nghệ nuôi trồng, sơ chế, bảo quản rong câu chi vàng</li> <li>40 tấn sản phẩm rong câu chi vàng, hàm lượng agar từ 25-28%, sức đông từ 800-900g/cm<sup>2</sup>.</li> </ol>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)



13	<p><b>Dự án:</b> Thương mại hóa quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học MBI</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng chế phẩm sinh học MBI.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình công sản xuất chế phẩm sinh học MBI</li> <li>- Chuyển giao quy trình sản xuất chế phẩm sinh học</li> </ul>	<p>1. Báo cáo nghiên cứu thị trường về chế phẩm sinh học MBI</p> <p>2. Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm MBI với thông số: Thời gian ủ lên men 7-8 ngày; số lượng vi sinh &gt;10<sup>8</sup> CFU/g; công suất đạt 5 triệu lít/năm;</p> <p>3. 02 Hợp đồng chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất chế phẩm</p>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
14	<p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ thương mại hóa quy trình công nghệ sản xuất tinh trâu đông lạnh dạng cọng rạ nhằm phát triển chăn nuôi trâu Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn hóa quy trình sản xuất tinh đông lạnh dạng cọng rạ.</li> <li>- Chuẩn hóa quy trình chăn nuôi trâu đực giống sản xuất tinh đông lạnh.</li> <li>- Chuẩn hóa quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho trâu bằng tinh đông lạnh dạng cọng rạ.</li> <li>- Thương mại hóa thành công quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo trâu.</li> </ul>	<p>1. Quy trình sản xuất tinh đông lạnh dạng cọng rạ được chuẩn hóa đạt hoạt lực tinh trùng sau giải đông &gt;50%, được nghiệm thu cấp cơ sở.</p> <p>2. Quy trình chăn nuôi trâu đực giống sản xuất tinh đông lạnh được chuẩn hóa được nghiệm thu cấp cơ sở, đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thể tích tinh dịch (Vml) &gt; 5ml</i></li> <li>- <i>Hoạt lực tinh trùng (tinh tươi) (A%) &gt; 75%</i></li> <li>- <i>Nồng độ (C) tinh trùng &gt; 1 tỉ/ml.</i></li> </ul> <p>3. Quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho trâu bằng tinh đông lạnh dạng cọng rạ được chuẩn hóa và nghiệm thu cấp cơ sở.</p> <p>4. Phương án chuyển giao quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho trâu bằng tinh đông lạnh dạng cọng rạ.</p> <p>5. Đào tạo 100 kỹ thuật viên thụ tinh nhân tạo và tập huấn 300 lượt người. (15 đến 20 người/lớp đào tạo và 06 lớp tập huấn cho 3 miền Bắc, Trung, Nam)</p> <p>6. Đăng ký 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn)</p>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
15	<p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ thương mại hóa quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm hỗ trợ phòng và điều trị ung thư từ cây Xạ đen (<i>Ehretia asperula</i> Zoll. &amp; Mor)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện và thương mại hóa quy trình công nghệ sản xuất cao định chuẩn giàu hoạt chất từ cây Xạ đen.</li> <li>- Hoàn thiện và thương mại hóa 02 quy trình sản xuất chè hòa tan và viên nang hỗ trợ phòng và điều trị ung thư từ cao định chuẩn Xạ đen.</li> </ul>	<p>1. Báo cáo phân tích thị trường và phương án thương mại hóa quy trình công nghệ sản xuất cao định chuẩn giàu hoạt chất từ cây Xạ đen và 02 quy trình sản xuất chè hòa tan và viên nang hỗ trợ phòng và điều trị ung thư từ cao định chuẩn Xạ đen</p> <p>2. Quy trình công nghệ sản xuất cao định chuẩn giàu hoạt chất từ cây Xạ đen</p> <p>3. 02 quy trình sản xuất chè hòa tan và viên nang hỗ trợ phòng và điều trị ung thư từ cao định chuẩn Xạ đen</p>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)



			<p>được hoàn thiện</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>4. 04 bộ tiêu chuẩn cơ sở của nguyên liệu cây Xà đen; cao định chuẩn Xà đen; chè hòa tan; viên nang hỗ trợ phòng và điều trị ung thư từ cao định chuẩn Xà đen</li> <li>5. 01 bộ nhận diện thương hiệu cho cao định chuẩn Xà đen; chè hòa tan; viên nang hỗ trợ phòng và điều trị ung thư từ cao định chuẩn Xà đen</li> <li>6. 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.</li> <li>7. 03 hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất cao định chuẩn Xà đen; chè hòa tan; viên nang hỗ trợ phòng và điều trị ung thư từ cao định chuẩn Xà đen</li> </ol>		
16	<p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ thương mại hóa quy trình tạo ra sản phẩm ADN Aptamer hướng đích hỗ trợ điều trị ung thư</p>	<p>- Hoàn thiện và thương mại hóa quy trình công nghệ tạo nguyên liệu ADN Aptamer hướng đích hỗ trợ điều trị một số loại ung thư (ví, đại trực tràng, phổi,...) - Hoàn thiện và thương mại hóa quy trình tạo sản phẩm chức năng ADN Aptamer hướng đích hỗ trợ điều trị ung thư trên cơ sở phức hợp ADN Aptamer/Chitosan</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo phân tích thị trường và phương án thương mại hóa Quy trình công nghệ tạo nguyên liệu ADN Aptamer hướng đích hỗ trợ điều trị một số loại ung thư (ví, đại trực tràng, phổi,...) và sản phẩm chức năng ADN Aptamer hướng đích hỗ trợ điều trị ung thư trên cơ sở phức hợp ADN Aptamer/Chitosan</li> <li>2. Quy trình công nghệ tạo nguyên liệu ADN Aptamer hướng đích hỗ trợ điều trị một số loại ung thư (ví, đại trực tràng, phổi,...) được hoàn thiện</li> <li>3. Quy trình tạo sản phẩm chức năng ADN Aptamer hướng đích hỗ trợ điều trị ung thư trên cơ sở phức hợp ADN Aptamer/Chitosan</li> <li>4. 02 bộ tiêu chuẩn cơ sở của nguyên liệu ADN Aptamer và sản phẩm chức năng hướng đích hỗ trợ điều trị ung thư được xây dựng</li> <li>5. 01 bộ nhận diện thương hiệu cho nguyên liệu ADN Aptamer và sản phẩm chức năng hướng đích hỗ trợ điều trị ung thư được xây dựng.</li> <li>6. 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.</li> <li>7. 02 hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất nguyên liệu ADN Aptamer và sản phẩm chức năng hướng đích hỗ trợ điều trị ung thư</li> </ol>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)





17	<p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ thương mại hóa công nghệ chế tạo một số thiết bị chuyên dụng chữa cháy rừng thương hiệu Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện thiết kế và chuẩn hóa quy trình chế tạo một số thiết bị chuyên dụng chữa cháy rừng thương hiệu Việt Nam.</li> <li>- Xây dựng phương án thương mại hóa quy trình chế tạo một số thiết bị chuyên dụng chữa cháy rừng thương hiệu Việt Nam.</li> </ul>	<p>8. 5.000 ồng sản phẩm chức năng hướng đích hỗ trợ điều trị ung thư</p> <p>9. 01 chuyên đề truyền thông về sản phẩm chức năng hướng đích hỗ trợ điều trị ung thư</p> <p>1. Bộ tài liệu thiết kế và Quy trình công nghệ chế tạo sản xuất một số thiết bị chuyên dụng chữa cháy rừng thương hiệu Việt Nam được nghiệm thu cấp cơ sở.</p> <p>2. 01 Xe chữa cháy rừng đa năng được tích hợp một số thiết bị chuyên dụng chữa cháy rừng (đảm bảo các chức năng tạo hành lang trắng, phun nước, đất cát, không khí). Công suất xe <math>\leq 180</math> mã lực; Tốc độ gấp lữa 12 mét/phút; chiều cao ngọn lửa được dập tắt <math>\geq 9</math> mét.</p> <p>3. 01 Máy chữa cháy thời gió cầm tay, lưu lượng khí thời 30-35 m<sup>3</sup>/phút. Vận tốc gió tại miệng thời 50 mét/giây.</p> <p>4. Phương án thương mại hóa quy trình chế tạo một số thiết bị chuyên dụng chữa cháy rừng thương hiệu Việt Nam.</p> <p>5. Ít nhất 01 Hợp đồng chuyển giao quy trình chế tạo một số thiết bị chuyên dụng chữa cháy rừng thương hiệu Việt Nam.</p>	Tuyển chọn	(Thời gian thực hiện 12 tháng)
----	--	---	---	------------	--------------------------------